

Số: 42/TB-BVTV

Hung Yên, ngày 15 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA
(Từ ngày 09/9/2021 - 15/9/2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Nhiệt độ: 25 - 34⁰C

Độ ẩm: Trung bình: 75 - 88%

Thời tiết tuần qua trời nắng, xen kẽ mưa rào, nhiệt độ dao động từ 25 - 34⁰C.
Nhìn chung, thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng phát triển.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

- Lúa: đông sữa, chắc xanh - chín.

- Rau màu: Trồng mới - phát triển sinh khối - thu hoạch.

- Cây ăn quả:

+ Cây có múi: Phát triển quả - chín sinh lý.

+ Nhãn trà muện: Cuối thu hoạch.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 07 NGÀY QUA

1. Trên lúa

- Rầy nâu, rầy lưng trắng phát sinh và gây hại nhẹ, cục bộ; mật độ phổ biến 200 - 300 con/m², nơi cao 700 - 800 con/m², cá biệt có ruộng trên 2.000 con/m²; mật độ trứng rầy nơi cao 200-250 ỏ/m². Diện tích nhiễm 433ha, trong đó nhiễm nặng 6,5ha, nông dân đã phòng trừ nơi có mật độ rầy cao được 422,5ha.

- Sâu đục thân bướm hai chấm gây hại cục bộ trên một số ruộng bướm dòn, ruộng gần đường giao thông, đèn cao áp, diện lúa trở muện hơn so với xung quanh; tỷ lệ hại nơi cao 3-5% số bông bạc (cá biệt có ruộng có mật độ sâu cao mà phòng trừ không tốt do mưa hoặc không đúng theo hướng dẫn có tỷ lệ bông bạc trên 10%). Diện tích nhiễm 187,6ha, trong đó nhiễm nặng 1,3ha, nông dân đã phun trừ được 184,5ha.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn tiếp tục gây hại cục bộ trên một số giống nhiễm; tỷ lệ bệnh nơi cao 10-15% số lá, cá biệt có ruộng trên 40% số lá. Diện tích nhiễm 767ha (Bệnh đốm sọc vi khuẩn 357,5ha, bệnh bạc lá 409,5ha), trong đó nhiễm nặng 85ha (Bệnh đốm sọc vi khuẩn 15ha, bệnh bạc lá 70ha); nông dân đã phòng trừ được 2.100ha ở những nơi bệnh phát sinh gây hại và nơi có nguy cơ gây hại cao.

- Bệnh khô vằn tiếp tục gây hại trên diện lúa muện, những ruộng cây dày, bón nặng đạm; tỷ lệ hại nơi cao 10-20% số danh, cá biệt có ruộng >30% số danh. Diện tích nhiễm 8.194ha trong đó nhiễm nặng 339ha, nông dân đã phòng trừ được 11.385ha.

Ngoài ra, bệnh đen lép hạt (thối hạt do vi khuẩn), lem lép hạt xuất hiện và gây hại cục bộ ở một số ruộng trũng, trên một số giống lúa trổ trong điều kiện thời tiết nắng nóng xen kẽ mưa.

2. Trên rau màu

- Bệnh lở cổ rễ: Xuất hiện và gây hại cục bộ trên rau màu ở giai đoạn mới trồng - phát triển sinh khối, chủ yếu ở những ruộng thoát nước kém.

- Trên bí, dưa chuột: Bệnh sương mai, thán thư tiếp tục phát sinh và gây hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 5-7% số lá, nơi cao 10-15% số lá.

- Rau họ thập tự: Sâu xanh, rệp muội gây hại nhẹ, rải rác.

- Các cây rau khác (rau muống, nhóm rau gia vị, ...): Sâu bệnh gây hại không đáng kể.

3. Trên cây ăn quả

- Trên cây có múi:

+ Nhện đỏ gây hại rải rác, tỷ lệ hại nơi cao 3-5%, cá biệt có nơi trên 7%. Diện tích nhiễm 15ha nông dân đã phòng trừ được 14ha.

+ Sâu vẽ bùa gây hại cục bộ trên diện cây ra lộc Thu, tỷ lệ hại nơi cao 5-7% số lá; Diện tích nhiễm 13ha, nông dân đã phòng trừ 12ha.

+ Ngoài ra, nhện trắng, nhện rậm vàng xuất hiện và gây hại rải rác; bệnh loét cam gây hại nhẹ, cục bộ ở một số vườn, tỷ lệ bệnh nơi cao 2-3% số lá, quả; bệnh khô cuống quả, bệnh vàng lá thối rễ xuất hiện rải rác.

- Trên cây chuối: Rệp, bệnh đốm lá, vàng lá tiếp tục xuất hiện rải rác.

- Ruồi đục quả gây hại nhẹ trên một số cây ăn quả bước vào giai đoạn quả chín sinh lý (bưởi, ổi...), nhất là ở các vườn trồng dày, ít áp dụng các biện pháp phòng trừ.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Trên lúa

- Rầy nâu, rầy lưng trắng lúa 7: Rầy cám sẽ phát sinh và gây hại trên các trà lúa từ giữa đến cuối tháng 9. Nếu không phát hiện và phòng trừ kịp thời những nơi có mật độ rầy cao sẽ xuất hiện cháy rầy từ giữa tháng 9 đến cuối vụ, chủ yếu trên diện lúa muộn và ở những ruộng lúa bị đổ.

- Sâu đục thân bướm hai chấm lúa 5 tiếp tục gây hại chủ yếu trên diện lúa trổ muộn, ruộng gần đường giao thông.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn gây hại chủ yếu trên một số giống lúa nhiễm (diện lúa còn xanh), nhất là sau những trận mưa, giông.

- Bệnh đen thối hạt, lem lép hạt xuất hiện và gây hại trên một số giống lúa (Nếp, Khang dân 18...) trổ trong điều kiện trạng thái thời tiết nắng nóng xen kẽ mưa giông.

2. Trên rau màu

Bệnh lở cổ rễ: Tiếp tục xuất hiện trên những chân ruộng trũng, đặc biệt ở những ruộng thoát nước kém sau mưa.

Ngoài ra, các đối tượng sâu bệnh khác như bệnh sương mai, thán thư, bọ phấn, bọ trĩ gây hại nhẹ, rải rác trên bí, dưa chuột; sâu xanh, sâu khoang, rệp gây hại nhẹ trên rau họ thập tự.

3. Trên cây ăn quả

- Trên cây có múi:

+ Nhện trắng, nhện rám vàng gây hại rải rác ở những vườn ít quan tâm chăm sóc, phòng trừ.

+ Rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa, bệnh khô cuống quả, bệnh vàng lá - thối rễ, bệnh loét cam tiếp tục gây hại rải rác.

+ Ruồi đục quả gây hại gia tăng trong thời gian tới, nhất là ở các vườn trồng dày, ít áp dụng các biện pháp phòng trừ.

- Trên cây chuối: Rệp, bệnh đốm lá, vàng lá tiếp tục xuất hiện và gây hại nhẹ, rải rác.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Trên lúa

- Thực hiện tốt Công văn số 5750/BNN-BVTV ngày 10/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phòng chống sinh vật hại lúa Mùa cuối vụ; Công văn số 913/SNN-TTr ngày 23/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên về việc chủ động phòng trừ sâu, bệnh hại lúa Mùa 2021 từ nay đến cuối vụ.

- Phòng Kỹ thuật, Trạm BVTV các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ), theo dõi chặt chẽ sự phát sinh của các đối tượng sâu, bệnh hại lúa (đặc biệt trên diện lúa trổ muện) để hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

+ Đối với rầy nâu - RLT lúa 7: Ở giai đoạn lúa đông sữa nếu xuất hiện mật độ rầy cám cao phải sử dụng các loại nội hấp như Chatot 600WG, Chess 50WG, Midan 10WP phòng trừ. Nếu rầy tuổi lớn (tuổi 3 trở lên) hoặc thời kỳ lúa chắc xanh - đỏ đuôi phải phòng trừ bằng các thuốc tiếp xúc như: Bassa 50EC, Jetan 50EC, Nibas 50EC, Hopsan 75EC (*trước khi phun thuốc nhất thiết phải rẽ lúa thành từng băng hoặc dựng buộc những diện lúa bị đổ và phun trực tiếp vào nơi rầy cư trú*).

+ Sâu đục thân bướm hai chấm: Hướng dẫn nông dân phòng trừ nơi xuất hiện mật độ ổ trứng cao trên 0,3 ổ/m² (trên diện lúa trổ muện) cần phòng trừ bằng một trong các thuốc đặc hiệu: Virtako 40WG, Voliam targo 063SC, Dupont Prevathon 5SC, 35WG.

+ Bệnh đen thối hạt, bạc lá do vi khuẩn phát triển trên diện lúa còn xanh cần phòng trừ bằng thuốc như Ychatot 900SP, Xanthomix 20WP, SaSa 25WP, Totan 200WP.

2. Trên cây rau màu

- Theo dõi chặt chẽ sâu bệnh trên rau màu, đồng thời khuyến cáo nông dân tăng cường sử dụng phân hữu cơ ủ mục với vôi bột hoặc các chế phẩm sinh học để bón cho cây nhằm cung cấp dinh dưỡng để cây trồng phát triển tốt, đồng thời góp phần cải tạo đất và làm giảm nguồn dịch hại cây trồng tồn tại trong đất sẽ giảm được đáng kể số lần phun thuốc BVTV.

- Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy xuất hiện mật độ cao trên rau họ thập tự; sâu đục quả, rệp, bọ trĩ hại đậu đỗ, dưa chuột cần phòng trừ bằng thuốc sinh học như: Aizabin WP, Vi - BT, Bitadin WP, VK.

- Đối với nhóm rau khác: Các đối tượng sâu, bệnh gây hại nhẹ nên không phải áp dụng biện pháp phòng trừ.

3. Trên cây ăn quả

- Trên cây có múi:

+ Theo dõi chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh chính; hướng dẫn nông dân phòng trừ nhện trắng, nhện rám vàng bằng các thuốc đặc trị như Comite 73EC, Detect 50WP, Superrex 73EC. Sâu vẽ bùa, bọ trĩ, rệp muội nơi có mật độ cao trên diện cây đang ra lộc cần phòng trừ bằng các thuốc đặc trị như: Radiant 60SC, Kola 700 WG; bệnh loét cam xuất hiện và phòng trừ bằng các thuốc như Saipan 2SL, Kasumin 2L hoặc sử dụng chế phẩm Nano đồng để phun phòng bệnh.

+ Bệnh khô cuống quả xuất hiện cần phòng trừ sớm bằng thuốc Ridomil Gold 68WG, Amistar top 525SC, Ortiva 560SC.

+ Đối với bệnh vàng lá thối rễ: Cần thường xuyên áp dụng tổng hợp các biện pháp (nhất là từ đầu mùa mưa) để phòng trừ như: Bón vôi bột bổ sung cho những vườn trồng đất chua và diệt tuyến trùng hại rễ; tạo rãnh thoát nước tránh ngập úng và lây lan nguồn bệnh; tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học Tricoderma, phân hữu cơ ủ mục với chế phẩm sinh học ... để cung cấp dinh dưỡng cho cây, đồng thời cải tạo đất và giảm nguồn nấm bệnh trong đất; khi bệnh chớm xuất hiện cần phòng trừ bằng thuốc trừ nấm đặc hiệu có phổ tác động rộng như Ridomil Gold 68WG, Amistar top 525SC (kết hợp phun trên lá và tưới gốc).

- Đối với Ruồi đục quả:

+ Thường xuyên áp dụng các biện pháp phòng trừ Ruồi đục quả trên các vườn cam, quýt, bưởi và nhóm cây ăn quả khác (nhất là ở thời kỳ quả bước vào giai đoạn chín sinh lý đến khi thu hoạch) bằng các biện pháp như: Bao quả, sử dụng bẫy Feromol hoặc phun một số chế phẩm chiết xuất từ thảo mộc có tính xua đuổi ruồi vàng như Support Ruồi vàng, Chivi.

+ Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, thu gom những quả bị rụng, bộ phận cây mang tàn dư sâu, bệnh để tiêu hủy nhằm giảm nguồn sâu, bệnh phát tán lây lan trên đồng ruộng.

Lưu ý: Tuyệt đối không lạm dụng thuốc BVTV trên các loại cây trồng, chỉ sử dụng thuốc khi cần thiết và phải tuân thủ theo nguyên tắc "4 đúng"; đảm bảo thời gian cách ly sau phun thuốc để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm./

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Sở Nông Nghiệp và PTNT;
- TT BVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh và TH tỉnh, Báo Hưng Yên;
- Trạm BVTV các huyện, thị xã, tp;
- Lưu: VT, Phòng KT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Minh Nam

TÌNH HÌNH SÂU BỆNH GÂY HẠI CÂY TRỒNG
(Từ ngày 09/9 đến 15/9/2021)

Số TT	Tên sinh vật gây hại	Giai đoạn sinh trưởng của cây trồng	Mật độ, tỷ lệ (con/m ² , %)		Diện tích nhiễm (ha)		Diện tích phòng trừ	Phân bố	
			Phổ biến	Cao	DTN	Nặng			
1	Sâu đục thân bướm hai chấm	Lúa: Đông sũa, chắc xanh, chín		0,1-0,2 Cục bộ 0,3 - 1	187,6	1,3	184,5	Các huyện, thị xã, thành phố	
2	Bệnh Khô vằn		5-7	10-20	8194	339	11.385	Các huyện, thị xã, thành phố	
3	Bệnh bạc lá			7-10 (Cá biệt >40%)	409,5	70	1.159	Các huyện, thị xã, thành phố	
5	Đốm sọc vi khuẩn			7-10 (Cá biệt >40%)	357,5	15	941	Các huyện, thị xã, thành phố	
4	Rầy nâu – Rầy lưng trắng			700-800 (cá biệt >2.000)	433	6,5	422,5	Các huyện, thị xã, thành phố	
6	Nhện đỏ		Cây có múi: Phát triển quả		3-5% (CB>7%)	15	0	14	Các huyện Khoái Châu, Văn Giang,
7	Sâu vẽ bùa		Cây có múi: Phát lộc		5-7% (CB>10%)	13	0	12	Yên Mỹ

